

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/DSST**
Ngày: 15/3/2022
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày **15 tháng 3 năm 2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 238/TLST-DS ngày 06/8/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 07/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST – DS ngày 02/3/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Trần Thị H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã , huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn: Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Huỳnh Dũng M, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Như trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 04/8/2020 chị Trần Thị H có cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 85.000.000 đồng để chị T làm ăn, khi vay tiền có viết biên nhận nợ có chữ ký và ghi họ tên của chị Nguyễn Thị T, vay tiền không thỏa thuận lãi suất. Sau khi vay thì chị T bị vỡ nợ, chị H có đòi nhiều lần nhưng chị T không trả, anh M chồng chị T cũng có hứa hẹn trả nợ nhưng cũng không thực hiện. Nay do cần lấy lại số tiền 85.000.000 đồng nên chị H yêu cầu chị T và anh M có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 85.000.000 đồng cho chị H ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị có vay của chị Trần Thị H số tiền 85.000.000 đồng vào ngày 04/8/2020 để làm vốn làm ăn, chị có viết biên nhận nợ cho chị H, thỏa thuận lãi 3%/tháng, chị có đóng lãi đầy đủ đến tháng 5/2021 thì ngưng không đóng nữa. Nay chị khó khăn nên xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc chị vay tiền anh Huỳnh Dũng M là chồng chị không biết, chị sử dụng số tiền vay này để làm ăn chung cho vợ chồng và sử dụng chi tiêu cho gia đình, hiện chị và anh M vẫn là vợ chồng.

Bị đơn anh Huỳnh Dũng M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật. Nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh M.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Như và bị đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Dũng M đã được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H yêu cầu chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dũng M có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay 85.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ: Biên nhận nợ ngày 04/8/2020 thể hiện nội dung chị Nguyễn Thị T (M) có vay của chị Trần Thị H số tiền 85.000.000 đồng, theo lời khai của chị H thì hai bên thỏa thuận khi nào chị H cần lấy lại tiền thì sẽ yêu cầu vợ chồng chị T, anh M hoàn trả số tiền trên cho chị H. Khi chị H cần tiền có yêu cầu vợ chồng chị T, anh M trả tiền nhiều lần thì anh M và chị T hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả nên chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị T và anh M có nghĩa vụ trả số tiền này là phù hợp qui định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[4] Phía chị Nguyễn Thị T khai chị cho rằng chị là người vay tiền của chị H, anh M không biết. Tuy nhiên, chị T thừa nhận chị vay số tiền trên để làm vốn

làm ăn chung của hai vợ chồng và chi tiêu chung cho sinh hoạt gia đình, phía anh M được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối lời khai của chị H và chị T nên có căn cứ xác định lời khai của chị Nguyễn Thị T là đúng sự thật, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh M có nghĩa vụ liên đới cùng chị T trả số tiền 85.000.000 đồng cho chị H là phù hợp.

[5] Chị H không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu của chị T xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, phía chị H không đồng ý và không phù hợp qui định pháp luật nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định, hoàn lại toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị H;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H có đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Huỳnh Như.

Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dũng M có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay **85.000.000** đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) cho chị Trần Thị H.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chị T và anh M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dũng M liên đới chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho chị Trần Thị H số tiền 2.125.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005000 ngày 12/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL